

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1.500	6 \$ 00
Sáu tháng 750	3, 50
Ba tháng 375	2, 00

Một bản phải trả tiền trước
Phụ và người gửi cho M. TPA
ĐINH-PHIÊN - Ai đăng quảng cáo
vào riêng xin thương nghị trước

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUỖNH - THỨC - KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

BẢO QUẢN
Đường Đông-Bà, Huế

Giấy phép số 62
Giấy phép TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Ai nói đều lời
ta là thấy ta đó.

Bức thư trả lời cho bạn Độc Báo.

Bản báo mới ra số đầu, trong anh em đọc báo có đôi người viết thư trách và hỏi ý kiến, nói rằng: « người ta ở đời ai cũng thích nghe tiếng cười mà không thích nghe tiếng khóc, huống Trung-kỳ ta mới giải đất dài mà bấy lâu nay bị bóng trong vòng hắc ám, chưa từng biết tờ báo là gì, nay tờ báo này là đầu, sao không bày ra tuồng vui thú, thông hùng tráng, tuồng kịch liệt, nào mắng, nào chửi, nào reo, nào hát, nào cổ động hô-hào để cho người ta thích nghe như các tờ báo khác mà lại diễn tuồng buồn, ý nghĩa thế nào? Xin giải lời cho chúng tôi rõ ».

Phải! Anh em trách thế là phải. Tác giả cũng một người như anh em, nào phải là gỗ là đá gì, lại không muốn cười mà muốn khóc? Song, xin thưa anh em một câu: Không khóc thì không phải là «Tiếng-dân Trung-kỳ», không khóc thì không phải là tờ báo ở Kinh-dô nước Việt-nam; huống ở trong đời, bất kỳ việc gì, không trải qua cái thời kỳ khóc thì không sao có lúc cười được.

Người ta lột lòng mẹ ra thì cái tiếng khóc là cái tiếng trước trời đất báo trước cho loài người biết rằng bắt đầu vào cái cảnh cực khổ, huống sáu triệu ba con anh em ở về dải đất trung tâm miền trong một nước, mà chính nơi Kinh-dô đến ngày nay mới có một tờ báo xuất hiện, khai thông chấm trẻ, điều đó là một chứng nghiệm rõ ràng, trông người lại ngắm đến ta, cười sao được mà chả khóc? Ấy là một nghĩa.

Lại còn một nghĩa nữa, thuở nay những người nhân-nhân chỉ si thương nước lo đời, phần nhiều lấy nước mắt mà tỏ bày tâm sự. Kia trong sử-sách, biết bao nhiêu chuyện khóc mà còn truyền đến ngày nay. Tôi xin kể qua một đôi chuyện:

Nói về đời xưa, bài ca Mịch Tú (1) là ông Cơ-Tử khóc Kinh-dô nhà Thương, bài thơ Thứ Ly (2) là quan Đại phu khóc Kinh-dô nhà Châu, bài ca Ai-sinh (3) là ông Khuất-nguyên khóc Kinh-dô nước Sở, mấy ông đó đi ngang qua Kinh-dô nước mình trong (trước ngó sau, sinh lòng cảm động, vẫn biết khóc là vô ích mà giống chán lại lảng, giọt nước chưa chan, muốn ngấm mà ngấm không được. Còn ngoài ra ông Thân-bao-Tư (4) khóc rân nhà Tần, ông Giả-nghị (5) khóc triều nhà Hán, làm vua yêu nước, hột lệ lo đời,

đến nay cách mấy mươi đời nay, cầm cuốn sách đọc qua một hồi, trên tờ giấy còn nghe đọng than đọng buồn vắng vắng bên tai mà không dứt, ấy là việc đời xưa. Còn đời gần đây, ông Cao-Sơn-chánh-chí (6) khóc mà nước Nhật-bản có cuộc duy-tân, ông Mã-chi-Nê khóc mà nước Ý đại-lợi thành nước độc lập. Ấy là trước khóc mà sau cười một mình khóc mà cả người trong nước đều cười, ấy là cái khóc có giá trị biết bao!

Suy rộng ra những nhà đại-công-nghệ, đại-phát-minh, (như những ông sáng hoạt-ban, ông tạo xe hóa, ông làm hải-diện, ông chế men sử v. v.) Sau lúc thành công rồi, biết bao nhiêu tiếng khen ngợi, tiếng chúc mừng, tiếng vui cười khắp cả trong thế giới mà trong lúc chưa thành, những các ông đó, ngậm đắng nuốt cay, chảy dãi phồng trăn, nói không có người nghe, xương không có người họa, cực mình mình biết, đau mình mình hay, hao biết bao nhiêu là nước mắt! Ấy tiếng khóc là quan hệ như vậy.

Xưa nay những bậc danh-nhân, tài trí xấp trăm người minh, kiên nhẫn xấp trăm người minh, còn phải lấy tiếng khóc làm đầu, huống chỉ dân ta, những đều đáng khóc có lẽ xấp trăm xấp mười mới phải. Thế mà có đầu, bên Ngự-sống-Hương, dơn ca suốt tháng, bàn trà cuộc rượu, vui hát quanh năm, làm cho tiếng chề, tiếng mắng, tiếng nhạo báng mỉa mai, chung quanh đưa lại gần bên tai, không khi nào nghe đến tiếng khóc mà tiếng khóc trong dân gian cũng không khi nào thấu được đến nơi, Ông Đỗ-Mục có câu thơ rằng: "Trần thế nan phùng khai khẩu tiểu" nghĩa là: "ở trong đời trần trụi khi mở miệng cười được" thật là một câu lịch duyệt vậy.

Ấy thế nên bản báo đem tiếng khóc mà nêu lên số đầu, mong cho anh em đọc báo biết rằng, phạm làm việc đời không khóc thì không khi nào cười được, mà cái thời kỳ khóc là chính cái thời kỳ mà hiện bấy giờ chúng ta phải trải qua.

Minh Viên

1. 2. 3. Mịch-tú. Thứ-ly. Ai-sinh đều là tên bài ca Cơ-tử, Khuất-nguyên đều là tên hiền đời xưa.
4. Thân-bao-tư người nước Sở, đi cầu cứu bên nước Tần, bấy ngày khóc mà không ăn.
5. Giả-nghị người đời Hán tuổi còn nhỏ mà lo việc đời, sau khóc mà chết.
6. Cao-sơn-chánh-chí là một người trong yêu nước, hột lệ lo đời.

VĂN VẤN

Bài hát mừng báo Tiếng-Dân

Dân ta gặp cơn-mình vận-hội.

Thầy Lang-sach lối giặc đường hay.

Sáu mươi năm riêng một xứ này.

Từ dân báo mừng nay vận hội mới.

Một người bắt làm chuông làm mõ.

Khắp nơi nơi thôn-đ thị thành.

Náo tiếng vui, tiếng cười, tiếng than thở, tiếng kẻ lệ sự tình.

Trên mảnh giấy rành rành tỏ rạng

Do lại dân giả vi bang bản,

Huống thị thanh chỉ dữ chảnh thông.

Mấy triệu dân con Lạc cháu Hồng

Dân có óc lẽ nào không có tiếng.

Thần Công-lý cũng trông cho mở

(miệng)

Đề năm châu bốn biển hiền nhau cùng.

Cất tiếng lên, cho gió đưa cho mây

(giọng)

cho bụi sạch cho nước trong.

Cho mở mắt non sông ngàn thuở trước.

Không kịch liệt cũng không nhu-

nhược.

Giọng ôn-hòa mà chánh trực ấy là

(thanh)

Ai ơi nghe tiếng dân này.

Bết-thị-Mộng-THANH

HUẾ

Các triệu-phủ ở Mỹ

Các số Thống kê ở Mỹ đáng rằng:

Năm 1926, có 297 người mỗi năm được hơn 1 triệu bạc lợi, nghĩa là hơn 25 triệu phất lạng.

Năm 1925 số người ấy chỉ có 75 người; còn năm 1916 là năm lợi về việc của tranh nhiều nhất thì số người lợi trên ấy là 206 người.

Năm 1926 các công-ty hợp cổ lợi cả thảy là 113.000 triệu bạc, năm 1921 được 97.500 triệu.

Trong số người triệu-phủ có 90 người ở Nữ-ước. Hai người mỗi năm lợi 5 triệu bạc nghĩa là 125 triệu phất lạng.

Có 3 người dân bà lợi từ 3 triệu đến 4 triệu bạc, và 18 người dân bà khác lợi từ 1 triệu đến 3 triệu.

LỜI KÍNH CÁO

Mục đích bản báo, đã đăng trong số đầu, vậy bà con ai có lợi cần muốn đăng, bất kỳ vấn đề gì, xin cứ việc thực mà bàn luận cho có lẽ công bằng, bản báo sẵn lòng hoan nghênh cả, còn những bài nào công kích việc riêng thì bản báo không thể đăng cũng không thể trả cáo lại.

Dân báo

Chúc mừng báo Tiếng-Dân

Mấy nghìn năm nước lũ, bốn sáu triệu đồng-bào, những môn biết ăn, biết mặc, hay đứng hay đi đó, nấp thuở, đóng sấu, có phải là thàng cảm, con ngọng cả dân! Có sao tiếng dân, tiếng dân, lại mới được nghe ở gần đây. Kỳ quái thật! Kỳ quái thật! Trước đó mấy nghìn năm, đất Trung-kỳ có phải là đất không dân hay sao? Dân Trung-kỳ có phải là người không miệng hay sao?

Tôi thật mới nghe báo «Tiếng-dân» ra đời tôi lấy làm kỳ-quái đến khi thăm đến nguồn, xét đến gốc, mới biết việc đó chẳng kỳ quái gì!

Nghìn năm lịch-sử, từ xưa tới nay, rất lớn quá uy-nghiêm cả phần li mà phần nhiều rất là ngứa mắt, quyền bề trên quá nặng, mà bên nhiều bề dưới quá nhẹ như hình zéro, mấy mươi triệu con em chủ bác ta, vẫn thân tròn mà lại tròn mùa hạ, vẫn phân để mà lại để mùa đông, mũi trên môi dưới, một cặp miệng trời cho, trứ làm ngọng làm cảm thời chỉ dạ dạ vâng vâng, là đúng bổn phận, như thế mà báo còn có tiếng gì nữa ru? không thôi! không thôi!

Tuy nhiên, dân ta thuở xưa, đành có miệng mà không có tiếng, há lại không có tai mà không nghe ru? Nghe vẫn có nghe, nhưng nghe những tiếng gì? âm vang, sét chaoáng đó là tiếng thánh thần, cộp thét beo găm, đó là tiếng ma-quỷ, còn ra nữa, tiếng oát, tiếng nạt, tiếng mắng, tiếng dọa, rồi là tiếng ai chửi dân dẫu gièm thế, mà những tiếng dạy dỗ, uốn khuyên lơn, tiếng làm ơn làm phước, thì thui thoảng nghe được một đôi hồi, nhưng chẳng qua là tiếng phỉnh phờ (lời lừa gạt), có bao giờ là tiếng ở gan ruột ra đâu! Oan khổ thật! oan khổ thật! trót một kiếp người, có miệng mà không được nói, có tai mà lại không được nghe. Quanh năm chỉ lờ, chỉ cung đầu cấp mở là nghĩa vụ rất to, chỉ đập dùi hò dưng, là sự nghiệp rất lớn, cũng có lúc vai chôn có mũi muốn rên mà không dám rên, cũng có khi ruột thất lòng dân, muốn khóc mà không dám khóc, chẳng những cảm ngong ở miệng lưỡi, mà lại cảm ngong hết cả tinh thần.

Ồi, dân mà không có tiếng, còn sung sướng gì dân này, tiếng mà không phải dân, còn trông mong gì tiếng đó!

Ở trời! ở chùa! ở phật! ở thần! tất lâu ngày phải thông, hết lâu ngày phải mở. Nói non bao bọc, thỉnh linh mà có đôi trận gió ào ào; sông bể ngàn ngàn, thỉnh linh mà có một cơn triều sóng sục sục. Đoàn cảm ngong lâu ngày, thỉnh linh mà mũi đâm hờ hững đâm ho một đôi li, không phải là may sao?

«Tiếng dân! tiếng dân! mới gặp lúc bây giờ mà thỉnh linh mở miệng! lời thoại ng e vira mừng vira sợ, mà lấy làm một sự rất lạ lùng. Lo rằng vì sao? là lạ vì dân nước ta mà may có tiếng.

Ồi các anh em! Ồi! các chị em! Dân ta trông phụng trọng lắm, mà trái có mấy nghìn năm, thấy vẫn không

ra gì, những chắc không bao giờ có tiếng. Nay vừa cảm ngong đó, bỗng chốc mà hay nói hay cười, chẳng phải là lạ lùng sao?

Ồi! các anh em! Ồi! các chị em! chờ với nghe Tiếng dân mà mừng, chỉ mong cho nghe Tiếng dân mà lo mà sợ. Hào «Tiếng dân» ra đời đó, phúc hay họa, may hay rủi, sống lâu hay thác no, lúc bấy giờ thật chưa có thể đoán định được.

Người xưa có câu nói rằng: «Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên». Tôi xin phiên lại làm câu này: «Mưu sự tại thiên, thành sự tại nhân». Nghĩa là xui ra việc là bởi trời, làm nên việc là bởi người. Dân ta vào cam, mà bây giờ bỗng chốc đã hay nói ăy là tại trời, dân ta đã hay nói, mà muôn vâng được xa, cạy được chóng, thanh thế được vô cùng, ăy là tại người. Có sao vậy? Tôi xin kể lý do như sau này:

Cứ theo y-lý-học, thời tiếng người ta ở phở mà ra, mà phở lại liên lạc với tâm; tâm với phở có bổ dưỡng được toàn, thời tiếng nói mới được hùng tráng; tâm! Âm người ta thật là biểu trưng cho tâm phở. Nếu tâm phở hư nhược, thời đầu có tiếng, cũng chẳng ra gì, nếu tâm phở cường thịnh, thời đã có tiếng, tất phải trường thọ.

Người xưa có câu nói: «tam niên bất minh nhất minh kinh nhân» nghĩa là: ba năm không gây, mà gây một tiếng thời thiên hạ phải kinh. Dân nước ta, đã mấy nghìn năm cam, bây giờ mới nói, việc đó thật đáng mừng không biết bao nhiêu, mà đáng lo cũng không biết bao nhiêu. Mừng là mừng tâm phở dân ta đã có hơi hoạt động, lo là lo tâm phở dân ta còn chưa được hoàn toàn.

Tôi xin các anh em, các chị em, từ đây về sau, gấp nhất là bổ tâm phở, muốn bổ tâm thời cần thứ nhất là Đạo-Đức, muốn bổ phở thời cần thứ nhất là Thực-Nghiệp.

Dân ta lo trau dồi về đạo đức, đạo đức đầy đủ thời nhiệt thành bền chắc, mà tâm huyết không bao giờ nguội; dân ta lo trau dồi về thực nghiệp, thực nghiệp đầy đủ thời tâm phở no ấm, mà phở khí không bao giờ kiệt. Tâm huyết đã đầy mà phở khí lại thịnh, có lẽ nào bị, cảm ngong đó đã lành rồi, mà còn sợ không đủ nói được ru?

Tôi xin viết mấy câu này, làm bài hạ vận cho báo Tiếng dân trước ao dưới ngòi bút tôi từ đây về sau, khỏi phải viết chữ văn «điều», đó là phúc dân nước ta vô cùng, mà cũng phúc riêng cho mình tôi vô cùng, vô cùng, và cùng vậy!

Việt-Điều

Hết «môt» rồi đến «môt» gì?

Báo Tây có đăng một tin như sau này: Có một tiểu thư tuyệt sắc nhà rất giàu ở Ý-đại-lợi. Tính có thích ăn mặc, mỗi ngày mặc lần thay áo. Đến nổi trong ba tháng (rồi mà hết «môt» ăn mặc. Có bên cõi trường (che thân dưới) ta đường đi. Cảnh sát thấy vậy, mang xích ra mới có đưa tay khóa lại, dắt vào chốn tù và nói rằng: Bấy giờ không phải là thời đại tự do, vậy có hãy tạm vào nghỉ mát (trong tù lâu rồi sẽ hay).

(T. N. D. B)

BẢN - BẢO

KHAI SỰ

Bản báo ra đời, có gởi hầu các ngài. Vạy ngài nào bằng lòng mua, xin gởi thư lại cho bản báo biết dạng gởi những số tiếp theo, nếu không được thư thì bản báo xin đình gởi.

Các cô-dòng của Huỳnh - Thức - Khang công-ty cũng xin gởi thư cho biết.

TIẾNG-DÂN

HUỖNH - THỨC - KHANG
Công - Ty

Lời kính cáo anh em cô-dòng Công ty từ ngày thành lập đến nay (10 - 4 - 1927) chúng tôi lo việc nhà in và tờ báo, công việc khó khăn, nên lần hành phải đánh chằm trề, thất phụ tấm lòng anh em trông mong nhiều.

Nay nhà in đã tạm yên mà tờ báo cũng xuất hiện, vậy anh em ai còn thiếu nửa phần chưa góp, xin gửi lại cho chúng tôi để có cấp đặt công việc, còn cổ-phiếu và điều- lệ, khi in xong sẽ gởi cho anh em.

NÊN CHỦ Ý

HUỖNH-THỨC-KHANG ba chữ gần đây anh em gởi thư từ, mán-dat, nhiều người viết sai (như Huỳnh mà viết Hoàng, Khang mà viết Khanh, vân vân.) có đều không tiện. Vạy xin anh em có gởi thư từ thì viết cho đúng HUỖNH-THỨC-KHANG cho tiện việc lãnh nhận, cảm ơn

Huỳnh-Thức-Khang

TẬP-LOẠI

Lược Khảo về Xứ Lâm-viên
(Tiếp-theo)

HƯNG MẬT

Số 2

Muốn hưng-mật, phải ở Đa-lạc. Vạy trong Xứ Lâm-viên có nhiều nơi cao ráo mà mát, nhưng chỉ Đa-lạc là có p. đ. xá nhà cửa.

Vì sao Chánh-phủ phải lập thủ-hộ Đa-lạc?

Người Âu Mỹ đi thực-dân các xứ ở về nhiệt-đới cần phải lập thủ-hộ hưng-mật. Nguyên người Âu Mỹ là ở quen hàn-đới và ôn-ới, khi đến nhiệt-đới, hay một-n-ực ốm đau. Muốn khỏi mệt-nhọc ốm-dau, mỗi một năm ít nữa cũng phải hưng-mật một hai tháng. Mà muốn hưng-mật thì phải lập thành phố hưng-mật. Bởi lẽ cho nên ở Ấn-Đô (Indes) người Hông-Mao (Anglala) phải lập thành-phố Simla, Darjeeling, Yereand, v. v. ở Xứ Lâm

AU MỸ

PHÁP

Hai nhà phi hành Levine và Drouhin đã ký từ hợp đồng nhất định dự cuộc bay từ Ba-lé (Paris) tới New York (New York) sẽ dùng tàu « Miss Columbia ».

Hai anh em nhà phi hành Vitrolles đã từ Kovo (Balan) tới thẳng Bourget, không nghỉ chỗ nào. Có tin rằng ở trường tàu bay Bourget nào nhiệt tâm. Hiện giờ có 10 toán đương chức dự cuộc bay qua Đại tây dương. 5 toán người Pháp là M. Givon với M. Corba, M. Drouhin với M. Levine, M. Coste với M. Lebris, M. de Marmier với M. Favereau, M. Laulhe với M. Torascon; 4 toán người Đức và một toán người Anh.

Nhà Phi hành Weiss đã khởi sự bay một vòng 8.000 km ở miền Đông Âu.

Nhà Phi hành Royer Guillaumot nguyên Phó giám đốc sở Tàu bay Đông dương định đến tháng Septembre thì sẽ bay vòng Paris Calcutta - Hanoi - Peking - Moscou - Paris hiện đã bị ngã ở gần Versail (Pháp).

(Theo Arip ngày 10, 11, 12, 13 août)

ĐỨC

Berlin. - Sở Cảnh-sát đã bắt 3 người thợ làm ở một xưởng hóa chất vì họ muốn tiết lộ cách thức bí mật chế một chất gì cho người ngoại quốc.

Lễ kỷ-niệm Hiến pháp yên-lặng, không xảy việc gì.

ANH

Ở Ai-ni-lan gần có chính-biến. Bon « Sinnfeiriers » về đảng Cộng-hòa là một phe với M. Valera đã định tuyên thệ công nhân Hiến pháp để có thể dự vào Nghị-viện, nhưng họ nói rằng tuyên thệ đó là vi hình thức đó thôi. Vì mưu ấy phải liên hiệp phân động mới được đa số mười phiếu. Các báo đảng rằng hãy đảng cộng hòa và đảng xã hội liên hiệp với nhau thì M. Cosgrave là hội-trưởng Hội đồng hành chính sẽ từ chức.

(Arip ngày 13 août)

TÝ-LỢI-THÌ

Công sư Hoa kỳ không chịu tiếp các đại biểu của đảng xã hội về việc Sacos và Vauzettii.

(Arip ngày 10 août)

Ý-ĐẠI-LỢI

Số sinh sản lúa giả (soie artificielle) trong năm tháng đầu được 6.200.000 kilos, so với khoản 5 năm 1926 thì gia tăng được 68 phần 100. Số xuất cảng được hơn 257 triệu rưỡi lita (bằng 1 phật lạng).

Arip ngày 12 août

NGA

Moscou. - Trong cuộc hiện thuyết hơn 8 ngày, ông Trotsky và ông Zinoviev không chịu nhượng bộ đầu gì quan hệ, nhưng cũng vẫn được ở lại Hội đồng Trung ương chấp hành ủy-viên.

Arip ngày 12 août

HOA-KY

Vì sự nào động xảy ra về việc Sacos và Vauzettii nên luật đi dân ở Mỹ sẽ sửa nghiệm hơn nữa. Những nhà thuê người làm việc phải đòi cho được cái giấy phép cư trú thì mới được thuê.

(Arip ngày 13 août)

Số sinh dục của các nước Âu-châu mỗi ngày một kém

Số sinh-dục của các nước Âu-châu mỗi ngày một kém, cứ xem như biểu kê sau đây thì rõ :

Nước Anh năm 1915 :	28 %	năm 1925 :	15 %
Nước Đức	34 %		30 %
Nước Áo	31 %		13 %
Nước Pháp	31 %		19 %
Nước Nga	46 %		40 %
Nước Bỉ	28 %		21 %
Hà-lan	31 %		29 %
Ý-đại-lợi	31 %		30 %

Như số đã kê trên là tính theo trăm phần trăm trong số 1.000 người. Lệ như nhân khẩu nước Anh trong năm 1915, thì số sinh-dục trong một nghìn người là 28 %, đến năm 1925 kém đi chỉ được 15 %. Các nước khác cũng tính theo như thế. Cứ coi như biểu ấy thì số sinh dục không nước nào hơn trước cả. Xét ra vì có mấy nguyên nhân như sau này :

1) Vì cái tư tưởng khoa học phổ cập, nhân dân thực hành sự văn hóa.

2) Cái tư tưởng nhân dân biến đổi phần nhiều đều theo chủ nghĩa khoái lạc, không muốn sinh con cái.

3) Dân-trí tiến bộ, đời lứa kén chọn rất khó, giai gái không chịu khinh suất kết hôn cùng nhau.

4) Trình-độ sinh-hoạt ngày cao, giai gái vì sự áp bách về đường kinh tế, nên không được không phải tránh sự sinh đẻ.

Vấn-đề nhân khẩu, cùng với 18 tiến thoái về đường văn hóa của thế giới, rất có quan hệ, các nhà nghiên cứu về vấn đề xã-hội, cần phải chú ý lắm vậy.

(T. N. D. B)

BÀN-BÁO KHAI SỰ

Bàn-báo mới ra đời máy in chưa đặt moteur bằng điện còn phải quay tay và hai ba kỳ đầu số in nhiều quá nên có hơi chậm, xin các bạn lượng cho.

MỘNG LƯƠNG THƯ QUẢN

VƯƠNG - GIÀ - BẬT

(ANNAM) NHATRANG

Bản đồ các sách quốc văn xuất bản tại Nam Bắc Kỳ. Bản các thư dùng ở các nhà trường : Giấy, vở, bút, mực, tranh quốc sử v. v.

Đại lý các nhà Báo : L'Annam, L'Echo-Annamite, La Tribune Indochinoise, Đông Pháp Thời Báo, Nhật Tân Báo, Thực Nghiệp Dân Báo, Tiếng Dân Báo, Rạng Đông Tạp Chí, văn văn.

Đại lý cho nhà thuốc Việt Nam Võ-Dinh-Dần Dược phòng ở SOCONG.

Bán buôn và bán lẻ, các thư vải nội-hóa, và các đồ nội hóa và tạp hóa.

Có cho thuê đủ các thư truyện Quốc ngữ.

THAI-KHANH

Hiệu tôi có bán lẻ y theo giá định của nhà nước, những giấy tín chỉ, tem văn tự, bì thư tem và tem gởi thư, vậy xin mời các ông, các bà sản lòng chiều cô đến mua ở Hiệu tôi, thì tôi cảm ơn lắm.

THÁI-KHÁNH

M^{me} NGUYỄN-THỊ-HUỆ

COMMERÇANTE

Rue Đỗ-Hữu-Vĩ, TOURANE

LIÊN-THÀNH

ĐÔNG-PHÁP SẢN-VẬT

Cổ-phần hữu hạn Công-ty.

Tư-bản 133.500\$00

Tổng Cục tại	Saigòn
Phân Cục :	Phan-thiết Mũi-né
Phòng phân chất hóa nghiệm :	Khánh-hội (Sài-gòn) Thạnh-Đức (Phan-thiết)
Xưởng chế tạo :	Đức-Thắng (Phan-thiết) Hưng-long (Phan-thiết) Ấu-hải (Phước-hải) Hải-Tân (Phước-ti) Khánh-thiện (Mũi-né)
Phòng nghỉ :	Thạnh-đức (Phan-thiết)
Công ty thành lập đã quá 20 năm, chuyên nghề chế tạo và bán nước mắm, nước mắm ngon, lạnh, hợp pháp về sinh, động vật nhà nước, đồng nhân chiến công, xin nhận rõ nhân hiệu tam sắc Liên-Thành.	
Phòng nghỉ thì rộng rãi mát mẻ, rất thích cho khách du lịch.	

Tiêng đồn vang.

Đi đến đâu cũng nghe thấy tiếng hạ đồn vang về mấy thứ thuốc của Hiệu chính Từ-ngọc-Liên 46 rue Principale à Dapcau và chỉ điểm Từ-ngọc-Liên 74 rue Tienisin à Hanoi.

Nhất là những thuốc cam trẻ như là : «Hỏa trùng phi nhi tán» n. 11 giá 0 p. 40 để trị các chứng cảm sốt, cam run, đi sòng phân, ỉa cứng tanh, to bụng ỉa không tiêu, gây cơn, chỉ dùng 1 lọ thì sạch cam, khiến trẻ ăn được mà trở nên khỏe mạnh. - Thứ hai đến thuốc Ho trẻ con n. 1 giá 0p.35 rõ trẻ ho nặng đến đâu cũng khỏi. - Thứ ba đến thuốc lỵ n. 5 giá 0p. 48 bất kỳ già trẻ ru bệnh kinh niên chỉ dùng 1 lọ là khỏi hẳn. - Thứ tư đến rượu bổ n. 2 để trị các chứng

tê bại đau xương thì thánh lắm, rượu này các ông bà già dùng thì khỏe lại giá 2p.00. -- Bản liệu lại có thứ thuốc ghê chữa rất giản dị giá 0p 10 Còn 2 thứ thuốc nữa, khắp ba kỳ Trung Nam Bắc đều biết tiếng là thuốc lâu n. 3 giá 1p.50 thuốc dương mai n. 6 giá 2p.00, Hai thứ thuốc này đã được thiên hạ tặng cho bản phòng chủ nhân cái danh hiệu «Vua thuốc lâu».

Các hiệu đại lý : Haiphong Hương Hải Thư Diêm, 92 Boulevard Bonnal. - Nam địnhlech Sinh Đường 190 phố Khách. - Vinh M. Lê đình Mai, n. 3 Yen miếu sau đền Hội quán. - Tuyên quang hiệu thợ may Lương viết Tư 6, Rue Xuân hóa. - Hanoi Kim đức Giang, 83 phố Hàng Bờ.

VIỆT-NAM DƯỢC-PHÒNG

PHẠM-ĐOÀN-ĐIÊM

(Tốt-nghiệp trường Y-khoa Hanoi Nguyễn Bào-chủ viên số 1-tế Annam) HIỆU CHÍNH : TOURANE, ANNAM Đến ngày 22 Août này thì nhà Việt-nam dược-phòng của M. Phạm-đoàn-Điêm sẽ khai trương, có đủ các thứ thuốc ở Tây và nhiều thuốc tự chế nhân bảo-chế lấy.

Xin quý khách chú ý và chiếu cố đến cho

Còn gì hơn !

Trong 2 giờ đồng hồ có thể biết được các việc lạ trong thế-giới. Ai không tin xin đến Cinéma TAM-TÂN đường Paul. Bert Hué thì biết.

NHÀ IN TIẾNG DÂN

ĐƯỜNG ĐÔNG-BA. - HUẾ

IN SÁCH VÕ VÀ CÁC GIẤY MÀ